

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 476/2024/HNGĐ-ST ngày 05/11/2024, về việc: Tranh chấp về hôn nhân gia đình, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1982;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1982;

Cùng HKKT: Thôn Cao Trung, xã Đức Giang, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 17/12/2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Đức M thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Đức M thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Đức M có 02 con chung là: Nguyễn Trúc A, sinh ngày 12/02/2010 và Nguyễn M Th, sinh ngày 27/8/2014.

Giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Nguyễn Trúc A cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Giao anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Nguyễn M Th cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Đức M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Mai H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trả lại chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu BLTU/23 số 0038625 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H.HĐ;
- UBND Đạo Lý, H. Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim

Giao anh Nguyễn Tuấn Anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Nguyễn Bảo Lâm cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Giao anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Nguyễn Trung Thái cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tuấn Anh và chị Vũ Nhật Hà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Tuấn Anh và chị Vũ Nhật Hà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Nguyễn Tuấn Anh và chị Vũ Nhật Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Tuấn Anh tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trả lại anh Nguyễn Tuấn Anh 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu BLTU/23 số 0038817 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.HĐ;
- UBND xã Yên Sở;
H.HĐ, TP. Hà Nội;
(Số 72/2025 ngày 14/12/2025)
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim